

Bản án số: **188/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 20-6-2025

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Cường và ông Nguyễn Văn Cường;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thúy Hương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 20-6-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02-01-2025, về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 132/2025/QĐXX-ST ngày 12-3-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2025/QĐ-HPT ngày 02-6-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1961; CCCD số do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26-6-2022; Nơi thường trú: Số 32 Ngách 62/26 T, phường V, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: **Ông Hoàng Thọ H**, sinh năm 1958; CMND số 011339498; Quốc tịch: Anh; Số hộ chiếu ; Nơi thường trú: Số 100 phố N, phường V, thành phố H; Nơi cư trú: A.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản gửi Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh V trình bày: Bà và ông Hoàng Thọ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/6/1991 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, Thành phố H. Sau khi cưới, ông bà sống chung với nhau một thời gian ở địa chỉ: Ngõ 100 N, phường V, quận Đ, Thành phố H khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H có những mối quan hệ không rõ ràng với những người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mất lòng tin trong lĩnh vực tình cảm. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn không

được khắc phục do ông H không có thiện chí thay đổi. Đến khoảng năm 2000, gia đình bên ngoại của bà có bảo lãnh cho con chung và các cháu của bà đi du học tại Anh Quốc; Sau đó ông H và bà cũng sang nước Anh ở cùng nhau được 01 năm ở thì bất đồng và sống ly thân. Mâu thuẫn càng tăng và đến năm 2010 bà trở lại Việt Nam sinh sống cho đến nay còn ông H thì ở lại Anh Quốc và di cư ở nhiều vùng khác nhau, vợ chồng không liên lạc với nhau. Do ông H ngăn cản việc con chung liên lạc với bà ở bên Anh Quốc nên bà không liên lạc được với con chung, lần cuối cùng bà liên lạc được với con chung là vào năm 2011 khi cháu về Việt Nam. Thời điểm đó bà có tham gia vào việc yêu đương của con cộng với sự tác động từ phía ông H nên mẹ con hiểu lầm và xa cách, không liên hệ với bà từ đó đến nay. Bà chỉ biết cháu đang ở Anh Quốc địa chỉ chính xác thì bà cũng không biết.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là: Hoàng Mỹ L, sinh ngày 12/5/1991. Hiện đang cư trú tại Vương Quốc Anh. Bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông H không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông Hoàng Thọ H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Theo Công văn số 662/PA08 - Đ1 ngày 14-01-2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Qua tra cứu dữ liệu XNC của PA08 có thông tin: ông Hoàng Thọ H, sinh năm 1958; Quốc tịch: Anh, số hộ chiếu: xuất nhập cảnh Việt Nam nhiều lần trong đó lần gần nhất xuất cảnh Việt Nam ngày 21/11/2023 qua cửa khẩu Nội Bài.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh V vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ.

- Bị đơn là ông Hoàng Thọ H ở nước ngoài, vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Bị đơn là ông Hoàng Thọ H có hộ khẩu thường trú trước khi ra nước ngoài ở số 100 N, phường V, quận Đ, thành phố H và là người Việt Nam - Quốc tịch Anh, hiện ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Về tình cảm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

Về con chung: Xác nhận bà V và ông H có 01 con chung là: Hoàng Mỹ L, sinh ngày 12/5/1991. Con chung đã trưởng thành, bà V không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Ông Hoàng Thọ H có hộ khẩu thường trú trước khi ra nước ngoài ở số 100 Nguyễn Khuyến, phường V, quận Đ, thành phố H và là người Việt Nam - Quốc tịch Anh, hiện ở nước ngoài (Vương quốc Anh) nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh với Công an phường V và thu thập chứng cứ thông qua người thân của ông Hoàng Thọ H có căn cứ để xác định ông H vẫn liên hệ với thân nhân ở trong nước nhưng thân nhân của ông H cũng không biết và không cung cấp được địa chỉ, nơi ở hiện nay của bị đơn ông H. Bà V cũng không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ông H ở nước ngoài cho Tòa án nên theo hướng dẫn tại công văn 253/TANDTC-PC ngày 26.11.2018 thì coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu chứng cứ. Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng cho ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng ông H không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

Bà Nguyễn Thanh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về tình cảm: Bà Nguyễn Thanh V và ông Hoàng Thọ H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/6/1991 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, Thành phố H. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh V và ông Hoàng Thọ H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V: Lời trình bày của bà V và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã phát sinh từ nhiều năm kéo dài căng thẳng và ông bà đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Hiện nay, bà V ở Việt Nam còn ông H thì ở nước ngoài (không rõ địa chỉ). Vợ chồng không liên lạc với nhau nhiều năm nên bà V cũng không biết địa chỉ chính xác ông H đang ở để cung cấp cho Tòa án.

Theo Công văn số 662/PA08 - Đ1 ngày 14-01-2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Qua tra cứu dữ liệu XNC của PA08 có thông tin: ông Hoàng Thọ H, sinh năm 1958; Quốc tịch: Anh, số hộ chiếu: xuất nhập cảnh Việt Nam nhiều lần trong đó lần gần nhất xuất cảnh Việt Nam ngày 21/11/2023 qua cửa khẩu Nội Bài.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc, chia sẻ và sống chung với nhau. Việc ông bà sống ly thân nhiều năm nay không quan tâm không liên lạc với nhau như vậy giữa ông bà không tồn tại cuộc sống chung vợ chồng chứng tỏ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh V với ông Hoàng Thọ H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Xác nhận bà V và ông H có 01 con chung là: Hoàng Mỹ Linh, sinh ngày 12/5/1991. Con chung đã trưởng thành, bà V không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thanh V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh V. Bà Nguyễn Thanh V được ly hôn ông Hoàng Thọ H. Bà Nguyễn Thanh V và ông Hoàng Thọ H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thanh V và ông Hoàng Thọ H có 01 con chung là: Hoàng Mỹ L, sinh ngày 12/5/1991. Con chung đã trưởng thành, bà V không yêu cầu nên HĐXX không xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thanh V xác nhận không có tài sản chung, vay nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0023053 ngày 31-12-2024 tại Cục Thi

hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thanh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Ông Hoàng Thọ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường V, quận Đ, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú